

Bản án số: **44** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 07 /08 /2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với *Thẩm phán Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân , ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/ 08 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216 /2020/TLST-HNGĐ ngày 18/06/2020, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/07/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H , sinh năm 1980.

ĐKHKTT: Tiểu khu 1, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Vũ Ngọc S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn K, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày: Chị và anh S có đăng ký kết hôn ngày 25/05/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 9 năm 2019 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống và trong việc làm ăn, vợ chồng có cãi nhau, vợ chồng có đánh nhau, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Nay xác định tình cảm không còn tôi xin được ly hôn với anh S.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

1. Vũ Tuấn Th , sinh ngày 04/12/2014.

2. Vũ Ngọc A , sinh ngày 21/06/ 2017.

Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi 02 con, chị bán hàng nước thu nhập từ 7.000.000đồng, đến 8.000.000đồng/ tháng đủ điều kiện nuôi con

Hiện nay chỉ đang chuẩn bị phải đi chấp hành án phạt tù 06 năm về tội “Chứa mại dâm”, nếu chỉ đi chấp hành án thì chỉ sẽ nhờ mẹ đẻ chỉ nuôi con cho chỉ, chỉ không đồng ý để anh S nuôi con, hiện nay anh S đang ở cùng với bố mẹ anh S tại thị trấn K.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Ngọc S trình bày: Anh và chị H có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/05/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi cưới có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng có cãi nhau. Nay chị H xin ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Vũ Tuấn Th , sinh ngày 04/12/2014.

2. Vũ Ngọc A , sinh ngày 21/06/ 2017.

Vợ chồng ly hôn anh xin nuôi con Vũ Tuấn Th , sinh ngày 04/12/2014, chị H nuôi con Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/06/ 2017.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh S không có mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay chị H xin được ly hôn với anh S và xin được nuôi 02 con. Trước khi chị kết hôn với anh S chị đã có 02 con riêng một con sinh năm 2009 và 01 con sinh năm 2013 hiện đang ở với chị. Chị đủ điều kiện nuôi 04 con. Không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con, chỉ chuẩn bị đi chấp hành án phạt tù, chỉ sẽ nhờ mẹ đẻ chỉ nuôi con cho chỉ. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Ngọc S xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H:

Về quan hệ vợ chồng: chị Trương Thị H được ly hôn anh Vũ Ngọc S.

Về con chung: Giao cho anh Vũ Ngọc S nuôi dưỡng 02 con chung của vợ chồng là cháu: Vũ Tuấn Th , sinh ngày 04/12/2014 và Vũ Ngọc A , sinh ngày 21/06/ 2017.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Đơn khởi kiện chị Trương Thị H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, anh S có ý kiến xin được xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Vũ Ngọc S có đăng ký kết hôn vào ngày 25/05/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của anh chị H và anh S đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa Trương Thị H và anh Vũ Ngọc S.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh S có 02 con chung Vũ Tuấn Th, sinh ngày 04/12/2014 và Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/06/ 2017, chị H xin nuôi 02 con và anh S xin nuôi 01 con thì thấy: Hiện nay chị H đang chuẩn bị đi chấp hành án phạt tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn 06 năm tù, chị đang nuôi 02 con riêng với chồng trước, anh S hiện nay đang ở nhà nhà và sống cùng với bố mẹ đẻ, việc chị H nhận nuôi con thì không đảm bảo được điều kiện trực tiếp nuôi con như quan tâm, chăm sóc và giáo dục được con. Nên để đảm bảo con có điều kiện chăm sóc tốt, có môi trường sống ổn định cần giao 02 con cho anh Vũ Ngọc S nuôi dưỡng con chung Vũ Tuấn Th, Vũ Ngọc A là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị H thực hiện quyền này.

Chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Chị H, anh S đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Vũ Ngọc S .

[2]. Về con chung: Giao cho anh Vũ Ngọc S nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Vũ Tuấn Th, sinh ngày 04/12/2014 và Vũ Ngọc A, sinh ngày 21/06/ 2017.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị H thực hiện quyền này.

Chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002401 ngày 18 /06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND thị trấn K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

